

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: **21/2022/HS-ST**
Ngày 23/02/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Bà Phan Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 33/TB-TA ngày 29/10/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 14/02/2022, đối với bị cáo:

Vũ Công C, sinh năm 1976, tại: Đồng Nai; trú tại: Khu phố K, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức L (đã chết), con bà Trần Thị H; bị cáo khai có 03 vợ, có 04 con; tiền sự: Không;

+ Tiền án:

- Ngày 27/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 154/2011/HSST.

- Ngày 09/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 160/2011/HSST.

+ Nhân thân: Ngày 19/10/2000, bị Tòa án nhân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 25 ngày tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân” theo Bản án số: 296/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ Bị hại:

- Công ty TNHH F.

Trụ sở: Khu công nghiệp M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn D - Nhân viên công ty (vắng mặt)

- Công ty TNHH B.

Trụ sở: Khu công nghiệp M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Si – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị H - Nhân viên công ty (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 23, khu phố K, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, bị cáo Vũ Công C điều khiển xe máy biển số 60C2-032.65, đem theo xà beng, kìm cộng lực đến Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu để đào trộm cây hoa giấy của Công ty TNHH F. Khi bị cáo C đã đào được 01 cây hoa giấy dạng leo, hoa màu tím, chu vi gốc 42cm, chuẩn bị đưa lên xe máy thì bị nhân viên bảo vệ của công ty phát hiện và cùng một số người khác bắt quả tang cùng vật chứng.

Theo Bản kết luận số 152/KL ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá thị xã Phú Mỹ xác định cây hoa giấy có giá trị 2.000.0000đ.

Ngày 04/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã ban hành Cáo trạng số 99/CT-VKS truy tố bị cáo Chánh về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã thụ lý hồ sơ hình sự số 86/2021/TL-ST ngày 19/5/2021

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ còn tiến hành khởi tố, điều tra đối với C về hành vi phạm tội trước đó, cụ thể:

Chiều ngày 16/3/2020, Vũ Công C mang theo kéo, cưa, xà beng đến Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu để đào trộm 01 cây hoa giấy dạng leo màu đỏ của Công ty TNHH B thì bắt quả tang. Căn cứ vào bản kết luận định giá số 231/KL ngày 02/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ thì cây hoa giấy có giá trị 1.200.0000đ. Do

chưa đủ định lượng để khởi tố vụ án nên cơ quan Đoàn Công an KCN Tân Thành đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ ngày 20/3/2020 về xử phạt Chánh số tiền 1.500.000đ. Sau đó, căn cứ vào Bản án số 160/2011/HSST ngày 09/11/2011 và Văn bản số 414/PXM ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì C chưa thi hành án xong phần dân sự nên chưa được xoá án tích. Ngày 15/3/2021, Đoàn Công an KCN Tân Thành đã ra Quyết định số 01/QĐ-HB huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ ngày 20/3/2020. Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án số 193/QĐ, khởi tố bị can số 249/QĐ ngày 03/5/2021 đối với C về hành “ Trộm cắp tài sản” nêu trên.

Ngày 27/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ có văn bản số 95/CV-VKS đề nghị Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ trả hồ sơ để nhập vụ án.

Ngày 29/9/2021, Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ có quyết định trả hồ sơ số 06/2021/HSST.

Ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ có Quyết định nhập vụ án số 01/QĐ-VKS để nhập các vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 238/QĐ-ngày 02/10/2020 và Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 193/QĐ ngày 03/05/2021.

Bản Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Vũ Công C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Công C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chánh từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc mô tô biển số 60C2-032.65 cho bà Trần Thị H. Tịch thu tiêu huỷ 01 xà beng bằng kim loại đã rỉ sét dài 1,2m; 01 cái cưa, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét dài 33cm; 01 kéo bằng kim loại đã rỉ sét dài 20cm; 01 kìm cộng lực có hai lưỡi cắt, dài 75cm, cán màu xanh; 01 xà beng bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH F số tiền 2.000.000đ. Còn Công ty TNHH B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Công C thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Công Chánh hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp cả về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm vật chứng, bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử cơ sở khẳng định:

Lần 1: Vào buổi chiều ngày 16/3/2020 tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2 thuộc phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, bị cáo Vũ Công C đã có hành vi đào trộm 01 cây hoa giấy của Công ty TNHH B có giá trị 1.200.000đ. Căn cứ vào biên bản xác minh số 414/PXM ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo C chưa chấp hành xong phần dân sự và phần án phí theo Bản án số 160/2011/HSST ngày 09/11/2011 nên bị cáo chưa được xóa án tích. Mặc dù số tiền chưa đủ định lượng nhưng bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lần 2: Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, bị cáo Vũ Công C đã có hành vi đào trộm 01 cây hoa giấy của Công ty TNHH F có giá trị 2.000.000đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Công C phạm tội nhiều lần, bị khởi tố thành 02 vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành nhập hồ sơ vụ án theo Quyết định nhập vụ án hình số 01/QĐ-VKS ngày 30/9/2021 là có căn cứ.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Công C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Cáo trạng số

165/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Công C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

+ Bản án số 154/2011/HSST ngày 27/10/2011 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo C 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không có tiền án. Bản án số 160/2011/HSST ngày 09/11/2011 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo C 01 năm 02 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên hành vi trộm cắp này lại được thực hiện trước hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xét xử nên trong bản án xác định bị cáo không có tiền án là có căn cứ. Bị cáo C chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự nên lần phạm tội này chỉ là trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần đều cấu thành tội phạm, như vậy bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Chiếc xe mô tô biển số 60C2-032.65 bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Vũ Thị Thanh H. Ngày 13/4/2021 bà Huệ đã uỷ quyền và giao cho bà Trần Thị H quản lý, sử dụng, định đoạt. Bà H cho bị cáo C mượn xe nhưng không biết C dùng để đi phạm tội. Xét chiếc xe bà H đã giao cho bà H và bà H được toàn quyền quyết định nên trả lại chiếc xe cho bà H là có căn cứ. Trường hợp giữa bà H với bà H có tranh chấp về chiếc xe này thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5.2] Đối với: 01 xà beng bằng kim loại đã rỉ sét dài 1,2m; 01 cái cưa, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét dài 33cm; 01 kéo bằng kim loại đã rỉ sét dài 20cm; 01

kìm cộng lực có hai lưỡi cắt, dài 75cm, cán màu xanh; 01 xà beng bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn là dụng cụ của bị cáo C dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo các bản khai trong hồ sơ thì Công ty TNHH F yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cây hoa giấy với số tiền 2.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho Công ty. Còn Công ty TNHH B không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Công C** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Vũ Công C** 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xà beng bằng kim loại đã rỉ sét dài 1,2m, có một đầu nhọn và một đầu dẹt; 01 cái cưa, lưỡi cưa bằng kim loại đã rỉ sét dài 33cm, rộng 4,5 cm, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 17,5 cm; 01 (một) cái kéo bằng kim loại đã rỉ sét dài 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 kìm cộng lực có hai lưỡi cắt, dài 75cm, cán màu xanh; 01 xà beng bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn.

+ Hoàn trả chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Hayate, biển số 60C2-032.65 cho bà Trần Thị H.

Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 05/BB-CCTHADS ngày 14/10/2021 và Biên bản số 88/BB-CCTHADS ngày 18/5/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Công C phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH F số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Công C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT
- CCTHADS TX Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Cường